

Bản án số: 104 / 2019/ HS-ST
Ngày: 24/ 9/ 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Giang Thị Thúy Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Bình;

Bà Hoàng Thị Kim Phụng.

-Thư ký phiên toà: Ông Lã Hoàng Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2019/TLST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2019/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 09 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.1 - Họ và tên: **Vũ Văn T**; Tên gọi khác: không - Sinh năm 1997 tại xã K, Ninh Bình; Nơi cư trú: xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam ; Con ông Vũ Văn K và bà Đỗ Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 7/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

1.2. Họ và tên: **Vũ Văn L**; Tên gọi khác: không - Sinh năm 1993 tại xã K, Ninh Bình; Nơi cư trú: xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam ; Con ông Vũ Văn X và bà Phạm Thị Th; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 7/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1960; Nơi cư trú: xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Trần Quang A, sinh năm 1994 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06/3/2019, Tổ tuần tra Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn thành phố Ninh Bình khi tuần tra đến đoạn đường Lương Văn Thăng, phố 11, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình phát hiện Vũ Văn L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exeter màu xanh trắng biển kiểm soát A chở Vũ Văn T có biểu hiện nghi vấn, Tổ tuần tra đã yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra Vũ Văn T đã tự lấy từ túi xách giả da màu nâu mà Vũ Văn L đang đeo trên người 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5) cm bên trong có chất tinh thể màu trắng, 01coóng thủy tinh dài khoảng 8cm một đầu dạng hình cầu giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận gói nhỏ trên là ma túy đá Vũ Văn T vừa mua với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định để sử dụng còn coóng thủy tinh Vũ Văn T xin của người bán ma túy để sử dụng ma túy. Tổ tuần tra đã tiến hành thu giữ niêm phong vật chứng theo đúng quy định và đưa Vũ Văn T, Vũ Văn L cùng tang vật về Công an phường Đông Thành , thành phố Ninh Bình lập biên bản sự việc, ngoài ra còn thu giữ của L và T 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exeter màu xanh trắng biển kiểm soát 35B2-196.58; 01 túi giả da màu nâu kích thước (25 x 28) cm.

Cơ quan Công an tiến hành cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Văn T, Vũ Văn L có trọng lượng là 0,280 gam, ký hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 118/KLGD - PC09 - MT ngày 12/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2774 (không phải hai nghìn bảy trăm bảy mươi bốn) gam, là ma túy , loại Methamphetamine.Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II , số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1721 gam là ma túy loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; Tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 118/KLGD - PC09 - MT. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Quá trình điều tra Vũ Văn L và Vũ Văn T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng trong người chỉ có 100.000 đồng không đủ tiền mua nên T nói với L “*Anh cho em mượn 100.000 đồng mua ít đồ về anh em mình chơi*” - Ý T hỏi vay L 100.000 đồng để mua ma túy đá về cả hai cùng sử dụng. L đồng ý

và đưa 100.000 đồng cho T. T cầm tiền rồi bảo L chở T sang khu vực cầu Non Nước thuộc xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định để mua ma túy. Qua cầu Non Nước khoảng 40m, T bảo L dừng xe trước 01 ngõ nhỏ, T xuống xe đi bộ vào bên trong, đến 01 ngôi nhà trên cửa có 01 lỗ nhỏ T đưa qua lỗ 200.000 đồng, người đàn ông trong nhà cầm tiền rồi đưa cho T 01 túi ni lon có ma túy đá. T cầm lấy túi nilon và xin người đàn ông trong nhà 01 coóng thủy tinh dài khoảng 8cm một đầu dạng hình cầu để sử dụng ma túy. Sau đó T đi ra chỗ L bảo L chở về Ninh Bình. Trên đường đi T lấy túi ma túy và coóng thủy tinh bỏ vào túi sách L đang đeo trên người. Khi chở nhau về đến Ninh Bình thì T và L đã bị Tổ tuần tra phát hiện thu giữ ma túy.

Tại bản cáo trạng số 93/CT- VKS ngày 30 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Văn L ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T từ 15 -18 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/5/2019. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L từ 15 – 18 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/5/2019. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, 01 Coóng thủy tinh dài khoảng 8cm một đầu dạng hình cầu; Trả lại cho bị cáo Vũ Văn L 01 túi giả da màu nâu kích thước 25x28cm. Áp dụng điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa : các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bà Phạm Thị Th trình bày số tiền mua xe mô tô hiệu Yamaha Exeter màu xanh trắng biển kiểm soát A là của bà, mua để sử dụng chung trong gia đình, bị cáo L không có đóng góp gì vào việc mua xe, ngày 06/3/2019 bị cáo L lấy xe đi mua ma túy bà không biết. Cơ quan công an đã trả chiếc xe trên cho bà. Đến nay bà không có đề nghị gì về chiếc xe mô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; kết luận giám định số 118/KLGD- PC09 - MT ngày 12/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giữ trái phép 0,2774 gam Methamphetamine là chất ma túy của các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Văn L nhằm mục đích sử dụng cho bản thân vào ngày 06/3/2019 đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác... Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ các bị cáo bất chấp coi thường pháp luật. Để đảm bảo trật tự an toàn xã hội cũng như có tác dụng giáo dục các bị cáo thì việc truy tố, đưa ra xét xử buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Trong vụ án có hai bị cáo tham gia song không mang tính tổ chức mà chỉ là đồng phạm mang tính chất giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Vũ Văn T là người chủ mưu, rủ rê bị cáo L góp tiền và là người trực tiếp vào mua ma túy nên bị cáo giữ vai trò đầu vụ và phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo L. Bị cáo L khi được bị cáo T rủ rê đã không can ngăn mà còn tích cực giúp sức, góp tiền và chở bị cáo T đi mua ma túy nên bị cáo giữ vai trò sau bị cáo T.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình Tổ tuần tra Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Ninh Bình yêu cầu dừng xe để kiểm tra bị cáo Vũ Văn T đã tự giao nộp gói ma túy vừa mua nên được áp dụng thêm tình tiết người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo T là người giữ vai trò đầu vụ đáng lý phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cao hơn so với bị cáo L nhưng do bị cáo T có nhiều hơn bị cáo L một tình tiết giảm nhẹ nên mức hình phạt của hai bị cáo sẽ bằng nhau. Hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ ma túy của các bị cáo chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không mang tính chất vụ lợi, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo T khai mua của một người đàn ông không quen biết ở ngôi nhà thuộc khu vực xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Bị cáo T không nhớ rõ vị trí, đặc điểm ngôi nhà trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

- Vật chứng của vụ án: Số ma túy thu giữ của các bị cáo có khối lượng 0,2774 gam loại Methamphetamine, sau khi lấy mẫu giám định (không hoàn trả mẫu vật) số còn lại 0,1721 gam cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, 01 Coóng thủy tinh dài khoảng 8cm một đầu dạng hình cầu để sử dụng ma túy, giấy gói ban đầu là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển kiểm soát A đã thu giữ của bị cáo L và bị cáo T : quá trình điều tra xác định giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Vũ Văn L nhưng nguồn tiền dùng để mua xe là của bà Phạm Thị Th (mẹ đẻ của bị cáo L) mua trả góp tại Công ty Hải Liên, thành phố Ninh Bình từ năm 2017 đến nay vừa trả hết số tiền trả góp. Thời điểm mua xe do cao tuổi, không biết đi xe côn, nên bà Th đã để bị cáo L đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô để thuận tiện trong việc đi lại. Khi mua xe bị cáo L không có đóng góp gì. Ngày 06/3/2019 bị cáo L sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy bà Th không biết nên không vi phạm. Do vậy Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe trên cho bà

Th là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bà Th đã nhận lại chiếc xe và không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 túi giả da màu nâu kích thước (25 x 28) cm là tài sản của bị cáo L đeo trên người khi chở bị cáo T đi mua ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định khi mua được ma túy trên đường bị cáo L chở bị cáo T về, bị cáo T đã tự bỏ ma túy và cố gắng thủy tinh vào túi của bị cáo L đang đeo phía sau trên người, bị cáo L không biết nên không vi phạm, cần trả lại cho bị cáo L. Tài sản trên là loại ma hồng do vậy không cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn T áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn T, Vũ Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/05/2019.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/05/2019.

Việc xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy, loại Methamphetamine còn lại là 0,1721 gam cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, 01 Coóng thủy tinh dài khoảng 8cm một đầu dạng hình cầu, giấy gói ban đầu thu giữ của các bị cáo Vũ Văn L và Vũ Văn T trong 2 phong bì niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn L 01 túi giả da màu nâu kích thước 25x28 cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn T, Vũ Văn L phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- THADS- TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Giang Thị Thúy Thu